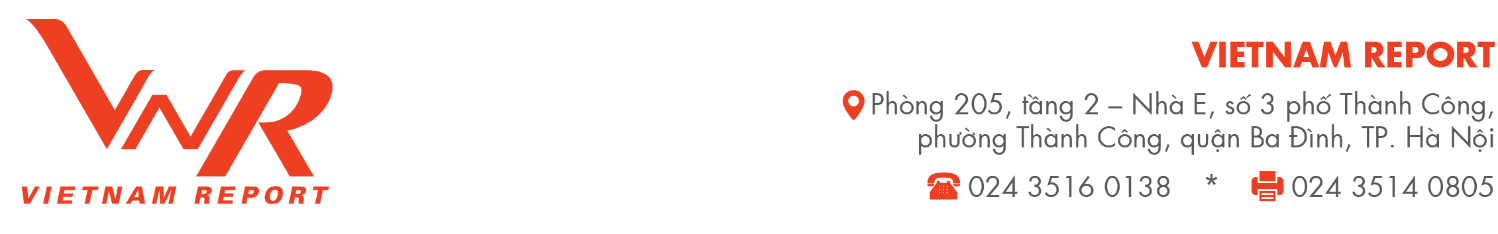
****

**PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Uy tín của các Chủ đầu tư, Công ty tư vấn, môi giới bất động sản, Nhà thầu xây dựng, cơ điện và Công ty vật liệu xây dựng tại Việt Nam năm 2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| Vietnam Report cam kết Phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính mong Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 03/3/2022.**  Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp! | Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần): |

**CẤU TRÚC PHIẾU HỎI**

[**A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG 1**](#_Toc95400733)

[**B ˗ PHẦN DÀNH CHO CHỦ ĐẦU TƯ– CUNG CẤP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 10**](#_Toc95400734)

[**C ˗ PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CUNG CẤP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 12**](#_Toc95400735)

[**D ˗ PHẦN DÀNH CHO NHÀ THẦU XÂY DỰNG, CƠ ĐIỆN, NHÀ SẢN XUẤT VLXD 13**](#_Toc95400736)

[**E - ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU 14**](#_Toc95400737)

|  |
| --- |
| **A ˗ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG** |

1. **Tên doanh nghiệp:** ………………………………………………………………………………………….
2. **Mã số thuế:** ……………………………………………………………………………………….................
3. **Thông tin tài chính năm 2020 – 2021**

| **Chỉ tiêu (Đơn vị: triệu đồng)** | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Kế hoạch năm 2022** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu |  |  |  |
| Hàng tồn kho |  |  |  |
| Tổng doanh thu\* |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Công ty (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

1. **So với năm 2020, một số chỉ tiêu sau của Quý Doanh nghiệp thay đổi như thế nào trong năm 2021?**

| **Chỉ tiêu** | **Giảm đi so với năm 2020** | | | | **Không đổi** | **Tăng lên** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **< 25%** | **< 50%** | **< 75%** | **≥ 75 %** | **< 25%** | **< 50%** | **< 75%** | **≥ 75 %** |
| **Tổng doanh thu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng chi phí** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Lợi nhuận trước thuế** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số lượng dự án/giao dịch/đơn hàng triển khai** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số lao động** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **So với kế hoạch đã đề ra trong năm 2021, Quý Doanh nghiệp đã hoàn thành các chỉ tiêu sau ở mức độ nào trên thực tế?**

| **Chỉ tiêu** | **Chưa đạt kế hoạch** | | | | **Hoàn thành** | **Vượt kế hoạch** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **< 25%** | **< 50%** | **< 75%** | **≥ 75 %** | **< 25%** | **< 50%** | **< 75%** | **≥ 75 %** |
| **Tổng doanh thu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Lợi nhuận trước thuế** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đã ứng phó với đại dịch như thế nào?**

Chuẩn bị tốt, phản hồi ngay lập tức, thích nghi tốt với ít tác động

Không chuẩn bị nhưng đã phản ứng nhanh chóng và dứt khoát để phục hồi

Phản hồi chậm và kỳ vọng sẽ phục hồi trong tương lai

Có thể chưa phục hồi hoàn toàn

1. **Tỷ lệ phần trăm dự án/giao dịch/đơn hàng của Quý Doanh nghiệp bị chậm tiến độ hoặc bị ảnh hưởng về chi phí do COVID-19 là…?** *(****Ước tính một cách tương đối)***

0%

1-5%

6-10%

11-20%

Lớn hơn 20%

Không rõ

1. **Top 5 khó khăn cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp** **là…?**

|  | **Trước COVID-19** | **Từ 2020 -hiện tại** | **12-18 tháng tới** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khó khăn trong công tác triển khai, phát triển dự án** |  |  |  |
| *Công tác đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) sản phẩm còn hạn chế* |  |  |  |
| *Khó khăn trong huy động vốn đầu tư* |  |  |  |
| *Tiến trình cấp phép, phê duyệt dự án chậm hơn trước đây* |  |  |  |
| *Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn* |  |  |  |
| *Tiến độ giải ngân vốn nguồn vốn còn chậm* |  |  |  |
| *Chính sách cho ngành Bất động sản còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ* |  |  |  |
| *Vấn đề thủ tục hành chính, giấy tờ pháp lý* |  |  |  |
| *Quá trình triển khai, đấu thầu còn nhiều bất cập* |  |  |  |
| *Giá đất nền cao* |  |  |  |
| *Khác (vui lòng nêu rõ)…………………………………………………….* |  |  |  |
| **Khó khăn trong quá trình thực hiện dự án, tiến hành SXKD** |  |  |  |
| *Diễn biến của dịch bệnh COVID-19* |  |  |  |
| *Yếu tố thiên tai, thời tiết* |  |  |  |
| *Biến động giá nguyên vật liệu, VLXD* |  |  |  |
| *Lạm phát* |  |  |  |
| *Tác động của suy thoái kinh tế* |  |  |  |
| *Đứt gãy chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế* |  |  |  |
| *Phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài* |  |  |  |
| *Các yêu cầu về hiệu quả năng lượng* |  |  |  |
| *Các yêu cầu về bảo vệ môi trường* |  |  |  |
| *Công nghệ sản xuất, thi công và quản lý còn hạn chế* |  |  |  |
| *Thiếu lao động* |  |  |  |
| *Chi phí lao động* |  |  |  |
| *Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu* |  |  |  |
| *Năng lực quản trị yếu* |  |  |  |
| *Khác (vui lòng nêu rõ)…………………………………………………….* |  |  |  |
| **Khó khăn trong phân phối, xúc tiến bán hàng** |  |  |  |
| *Yêu cầu cao hơn của khách mua về sản phẩm, thiết kế, điều kiện bàn giao, tiện ích dự án* |  |  |  |
| *Tình trạng hạn chế tài chính của người mua do ảnh hưởng của COVID-19* |  |  |  |
| *Tâm lý thận trọng trong hoạt động đầu tư nói chung do tác động của dịch bệnh* |  |  |  |
| *Khách hàng sợ dịch bệnh nên không đến các phòng giao dịch* |  |  |  |
| *Khách hàng hoài nghi, e ngại giao dịch khi trên thị trường có nhiều dự án “ma”* |  |  |  |
| *Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành* |  |  |  |
| *Cạnh tranh từ các VLXD thay thế do thị hiếu người tiêu dùng thay đổi, hướng đến những sản phẩm thân thiện với môi trường* |  |  |  |
| *Đội ngũ môi giới còn yếu về kiến thức thị trường và kỹ năng để thích ứng với bối cảnh mới* |  |  |  |
| *Số lượng dự án được phê duyệt giảm* |  |  |  |
| *Sự bất cân xứng cung - cầu* |  |  |  |
| *Khác (vui lòng nêu rõ)…………………………………………………….* |  |  |  |

1. **Yếu tố nào đóng góp nhiều nhất vào kết quả kinh doanh của Quý Doanh nghiệp trong năm qua? (*Vui lòng chọn tối đa 5 yếu tố*)**

Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ

Môi trường pháp lý được cải thiện

Đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành bị suy yếu

Cơ sở hạ tầng được cải thiện

Sẵn có đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm và có tính kỷ luật cao

Công ty đã xây dựng được uy tín, thương hiệu trên thị trường

Sản phẩm, dịch vụ đa dạng

Công ty đã xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp cả nước

Doanh nghiệp triển khai tốt công tác điều hành

Kịp thời đưa ra các biện pháp ứng phó với dịch

Phát triển các dòng sản phẩm mới

Khám phá các phân khúc thị trường mới

Phát triển thị trường hiện có

Tham gia hoạt động M&A

Rà soát, cắt giảm và sử dụng chi phí hiệu quả

Đẩy mạnh quảng cáo sản phẩm trên nhiều kênh

Thực hiện chương trình ưu đãi để thúc đẩy bán hàng

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá tầm quan trọng trên thang điểm 5 của việc xây dựng khả năng phục hồi (*resilience*) khi triển khai các dự án và phân bổ nguồn vốn của doanh nghiệp mình như thế nào?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Không quan trọng**  **Rất quan trọng** | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đang thực hiện mức độ cam kết nào sau đây để cải thiện khả năng phục hồi của doanh nghiệp khi triển khai các dự án và phân bổ nguồn vốn trước các sự kiện gián đoạn trong tương lai (như COVID-19)?**

Hoàn thành

Trong tiến trình

Lập kế hoạch

Không có hành động

Không rõ

1. **Giải pháp chính mà Quý doanh nghiệp thực hiện để đối phó với tình trạng thiếu hụt dòng tiền là gì? *(Vui lòng chọn tối đa 2 tùy chọn)***

Vay từ các ngân hàng thương mại

Vay của các công ty tài chính

Vay từ cá nhân

Tăng vốn chủ sở hữu (thêm cổ đông mới hoặc tăng vốn của cổ đông cũ)

Đàm phán với người cho vay

Phát hành trái phiếu

Giảm chi phí hoạt động (ví dụ: sa thải và giảm lương)

Không gặp vấn đề thiếu hụt dòng tiền

Khác (vui lòng ghi rõ ……………………………………………………………………….)

1. **Đánh giá khả năng tiếp cận vốn của Quý Doanh nghiệp so với năm trước như thế nào?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Năm 2021 so với 2020** | **Năm 2022 so với 2021** |
| Dễ dàng hơn nhiều |  |  |
| Dễ dàng hơn một chút |  |  |
| Không thay đổi |  |  |
| Khó khăn hơn một chút |  |  |
| Khó khăn hơn nhiều |  |  |

1. **Top 5 giải pháp ưu tiên của Quý Doanh nghiệp trong năm 2022?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Năm 2022** | **Trong 3 năm tới** |
| Tái cấu trúc doanh nghiệp |  |  |
| Thực hiện M&A, đầu tư mua lại các dự án bất động sản tiềm năng |  |  |
| Tăng cường hợp tác đầu tư |  |  |
| Tăng cường huy động vốn, xây dựng nguồn tài chính vững mạnh |  |  |
| Tăng cường công tác quản trị tài chính, quản trị rủi ro |  |  |
| Cắt giảm chi phí |  |  |
| Đẩy mạnh đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ |  |  |
| Tăng cường công tác bảo mật an ninh mạng |  |  |
| Tăng cường đào tạo và cải thiện chất lượng nhân sự thích ứng với thời đại công nghệ số |  |  |
| Mở rộng quy mô tuyển dụng |  |  |
| Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy nhân sự |  |  |
| Phát triển các dòng sản phẩm và dịch vụ mới |  |  |
| Mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh mới, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh |  |  |
| Tăng cường khâu nghiên cứu và phân tích thị trường |  |  |
| Gia nhập thị trường mới |  |  |
| Mở rộng danh mục mô hình kinh doanh (giữa online và offline) |  |  |
| Mở rộng hoạt động cho tất cả các phân khúc, địa bàn hoạt động |  |  |
| Đẩy mạnh công tác quảng cáo sử dụng công nghệ số, xây dựng thương hiệu |  |  |
| Tăng cường hoạt động hậu mãi để gắn kết khách hàng |  |  |
| Hỗ trợ Chính phủ, tổ chức trước những thách thức và khủng hoảng về sức khỏe cộng đồng |  |  |
| Tài trợ cho các hoạt động cải thiện giáo dục như học bổng, hỗ trợ công nghệ, việc làm… |  |  |
| Đảm bảo việc làm, tiền lương và quyền lợi cho nhân viên |  |  |
| Giảm phát thải khí CO2 qua việc phát triển các công trình xanh |  |  |
| Lan tỏa thông điệp hạn chế các sản phẩm khó/không tái tạo tới khách hàng |  |  |
| Khác (vui lòng ghi rõ ………………………………………………….) |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp có sẵn sàng chấp nhận tỷ suất sinh lợi thấp hơn để đổi lấy lợi ích xã hội hoặc môi trường hay không?**

Không đồng ý

Đồng ý

Trung lập

1. **Mức độ liên quan của tính bền vững đối với lĩnh vực kinh doanh chính của Quý Doanh nghiệp như thế nào?**

Không liên quan.

 Hơi có liên quan

 Liên quan

Liên quan đáng kể

 Không rõ

1. **Phát triển bền vững có nằm trong trọng tâm kinh doanh năm 2022 của Quý Doanh nghiệp không?**

Có

Không

Không rõ

**Nếu có, vui lòng cho biết:**

**17.1. Điều nào sau đây nằm trong ưu tiên hướng tới phát triển bền vững của doanh nghiệp *(Vui lòng chọn tối đa 3 lựa chọn)***

Cam kết các giải pháp hiệu quả, ít carbon

Thúc đẩy các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững

Đưa nguồn cung ứng bền vững vào chuỗi cung ứng

Sử dụng công nghệ mới

Giảm thiểu lãng phí

Sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo những cách hiệu quả hơn

Sử dụng hiệu quả nhất không gian văn phòng

Hạn chế đi công tác không cần thiết

M&A để đạt được các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, quản trị (ESG)

Khác (Vui lòng cho biết) ………………………………………………………………………………..

**17.2. Đâu là yếu tố chính thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Quý Doanh nghiệp? (*Vui lòng chọn tối đa 3 lựa chọn)***

Việc triển khai chiến lược phát triển bền vững có thể nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp

Khách hàng của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững có thể đạt được

Chính phủ ban hành các quy định liên quan

Các nhà cung cấp của doanh nghiệp coi trọng các hành động phát triển bền vững

Doanh nghiệp có thể xác định các rủi ro và cơ hội bằng cách thực hiện chiến lược phát triển bền vững

Những biến động bất ngờ từ thiên tai, dịch bệnh

Khác (Vui lòng cho biết) ………………………………………………………………………………..

1. **Mức độ ứng dụng công nghệ của Quý Doanh nghiệp hiện như thế nào?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Rất thấp** | **Thấp** | **Trung bình** | **Cao** | **Rất Cao** |
| Ứng dụng công nghệ nói chung |  |  |  |  |  |
| Nền tảng công nghệ di động |  |  |  |  |  |
| Dữ liệu lớn (Big Data) |  |  |  |  |  |
| Chatbots, voice |  |  |  |  |  |
| Công cụ Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence) |  |  |  |  |  |
| Tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) |  |  |  |  |  |
| Điện toán đám mây (Cloud Computing) |  |  |  |  |  |
| IoT (Internet vạn vật) |  |  |  |  |  |
| Khối chuỗi (Blockchain) |  |  |  |  |  |
| Máy học (Machine Learning) |  |  |  |  |  |
| Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) |  |  |  |  |  |
| Phân tích và khai thác hệ thống khách hàng qua hệ thống BI (Business Intelligence) |  |  |  |  |  |
| Khác (Vui lòng ghi rõ)  ………………………………............. |  |  |  |  |  |

1. **Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về mức độ ảnh hưởng của những yếu tố sau đây đến chiến lược phát triển và nâng cao uy tín của DN trong năm 2022?**

| **Ảnh hưởng ít nhất**  **Ảnh hưởng nhiều nhất** |  | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| Nút thắt trong chính sách bất động sản được gỡ bỏ |  |  |  |  |  |
| Sức chịu đựng và khả năng phục hồi nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 |  |  |  |  |  |
| Dòng vốn FDI chảy vào Việt Nam |  |  |  |  |  |
| Chính phủ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công |  |  |  |  |  |
| Chiến tranh thương mại |  |  |  |  |  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |
| Xu thế M&A hậu COVID-19 |  |  |  |  |  |
| Sự biến động của giá nguyên liệu và phụ gia |  |  |  |  |  |
| Chi phí và nguồn nhân công xây dựng |  |  |  |  |  |
| Chi phí đất |  |  |  |  |  |
| Lãi suất giảm |  |  |  |  |  |
| Lạm phát |  |  |  |  |  |
| Yếu tố văn hóa xã hội, hành vi người tiêu dùng |  |  |  |  |  |
| Sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp nội-ngoại |  |  |  |  |  |
| Sự phát triển của Cách mạng công nghệ 4.0, tự động hóa… |  |  |  |  |  |
| Các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, bảo vệ môi trường |  |  |  |  |  |
| Sự phát triển của tầng lớp trung lưu |  |  |  |  |  |
| Tốc độ đô thị hóa |  |  |  |  |  |
| Cơ sở hạ tầng giao thông |  |  |  |  |  |
| Khả năng kiểm soát dịch bệnh |  |  |  |  |  |
| Rủi ro do thời tiết, biến đổi khí hậu |  |  |  |  |  |
| Khác (Vui lòng ghi rõ)……………………………. |  |  |  |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, trong thời gian tới, Chính phủ cần ưu tiên thực hiện các chính sách nào dưới đây nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp trong ngành Bất động sản, Xây dựng, Vật liệu xây dựng? *(Vui lòng chọn tối đa 4 lựa chọn)***

Cải thiện cơ sở hạ tầng

Tiếp tục hạ lãi suất tín dụng, nới rộng hạn mức tín dụng đối với cho vay BĐS

Hỗ trợ miễn giảm thuế cho doanh nghiệp

Hỗ trợ công tác xúc tiến, mở rộng thị trường

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hình thức liên thông, cắt giảm thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết

Hoàn thiện chính sách thuế, phí và lệ phí liên quan

Rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản

Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo về thị trường BĐS thống nhất

Công khai, thông tin nhanh chóng, chính xác về quy hoạch dự án

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra và thanh tra đồng thời xử lý nghiêm với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, về kinh doanh BĐS và pháp luật có liên quan

Rà soát công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch

Thực hiện quản lý, kiểm soát việc tăng giá đất

Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái bất động sản – xây dựng – vật liệu xây dựng có tính kết nối, hướng tới phát triển kinh tế tuần hoàn

Khuyến khích thực thi và đáp ứng các tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường – xã hội – quản trị (ESG), hướng tới phát triển bền vững

Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong thực hiện dự án

Khuyến nghị khác (Vui lòng ghi rõ) …..…………………...……………………………………………….

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về môi trường đầu tư, kinh doanh của ngành trong năm 2022 so với năm 2021 thế nào?**

| **Lĩnh vực** | **Tốt hơn rất nhiều** | **Tốt hơn một chút** | **Không thay đổi** | **Xấu hơn một chút** | **Xấu hơn rất nhiều** | **Không**  **rõ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bất động sản** |  |  |  |  |  |  |
| *Căn hộ dịch vụ* |  |  |  |  |  |  |
| *Văn phòng cho thuê* |  |  |  |  |  |  |
| *Đất nền* |  |  |  |  |  |  |
| *Đất nông nghiệp* |  |  |  |  |  |  |
| *Nhà biệt thự, liền kề* |  |  |  |  |  |  |
| *Bất động sản công nghiệp* |  |  |  |  |  |  |
| *Bất động sản nghỉ dưỡng* |  |  |  |  |  |  |
| **Cung cấp dịch vụ bất động sản** |  |  |  |  |  |  |
| *Tư vấn môi giới* |  |  |  |  |  |  |
| *Tư vấn phát triển bất động sản* |  |  |  |  |  |  |
| *Quản lý bất động sản* |  |  |  |  |  |  |
| **Xây dựng** |  |  |  |  |  |  |
| *Nhà ở (nhà, chung cư, biệt thự…)* |  |  |  |  |  |  |
| *Thương mại (văn phòng, trung tâm thương mại…)* |  |  |  |  |  |  |
| *Công nghiệp (nhà xưởng, kho bãi, khu công nghiệp…)* |  |  |  |  |  |  |
| *Hạ tầng (cầu, đường, sân bay, nhà ga, bến cảng…)* |  |  |  |  |  |  |
| *Năng lượng và tiện ích (điện, nước…)* |  |  |  |  |  |  |
| *Khác (trường học, bệnh viện…)* |  |  |  |  |  |  |
| **Vật liệu xây dựng** |  |  |  |  |  |  |
| *Sắt, thép, tôn* |  |  |  |  |  |  |
| *Xi măng* |  |  |  |  |  |  |
| *Gạch, đá ốp lát, sứ vệ sinh* |  |  |  |  |  |  |

1. **Năm 2022 sẽ có những cơ hội nào đóng góp cho sự tăng trưởng của Quý Doanh nghiệp? (*Vui lòng chọn tối đa 5 yếu tố*)**

Xu hướng sống chung với đại dịch đưa nền kinh tế trở lại trạng thái “bình thường mới”

Xu hướng chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ và toàn diện

Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới

Các gói hỗ trợ kinh tế của Chính phủ (giảm thuế, giãn nợ,…)

Đầu tư công được đẩy mạnh

Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) rót vào Việt Nam tăng mạnh

Nhiều khó khăn vướng mắc pháp lý liên quan đến thị trường bất động sản đã và đang được tập trung tháo gỡ

Nhiều địa phương xúc tiến mở cửa du lịch trở lại

Thủ tục hành chính ngày càng được cải thiện

Tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của công ty rõ ràng và nằm bắt được xu hướng thị trường

Lợi thế cạnh tranh của công ty:

Đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm và có tính kỷ luật cao

Vị thế và năng lực cạnh tranh

Tiềm lực tài chính dồi dào

Sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh

Hệ thống phân phối lớn

Có mối quan hệ tốt với đối tác và khách hàng

Khác (Vui lòng cho biết):

1. **Lĩnh vực hoạt động chính:**

*(Lựa chọn* ***lĩnh vực đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu*** *của DN để trả lời phần khảo sát tương ứng)*

Đầu tư và kinh doanh BĐS *→* *Vui lòng trả lời các câu hỏi trong phần B (Dành cho chủ đầu tư BĐS) và phần E*

Tư vấn, môi giới BĐS *→* *Vui lòng trả lời các câu hỏi trong phần C (Dành cho công ty tư vấn, môi giới bất động sản) và phần E*

Xây dựng nhà các loại *→ Vui lòng trả lời các câu hỏi trong phần D (Dành cho nhà thầu xây dựng, cơ điện và nhà sản xuất VLXD) và phần F*

Lắp đặt các hệ thống cơ điện (M&E) *→ Vui lòng trả lời các câu hỏi trong phần D (Dành cho nhà thầu xây dựng, cơ điện và nhà sản xuất VLXD) và phần E*

Sản xuất và kinh doanh VLXD *→ Vui lòng trả lời các câu hỏi trong phần D (Dành cho nhà thầu xây dựng, cơ điện và nhà sản xuất VLXD ) và phần E.*

Khác (Vui lòng ghi rõ)………………………………………………………………………………...

|  |
| --- |
| **B ˗ PHẦN DÀNH CHO CHỦ ĐẦU TƯ– CUNG CẤP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN** |

1. **Cơ cấu nguồn cung của Quý doanh nghiệp?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phân khúc** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích (ha)** |
| Đất nền |  |  |
| Chung cư |  |  |
| Shophouse, biệt thự |  |  |
| Văn phòng/ mặt bằng bán lẻ cho thuê |  |  |
| Bất động sản nghỉ dưỡng |  |  |
| Bất động sản khu công nghiệp |  |  |
| Khác (Vui lòng ghi rõ……………………………….) |  |  |

1. **Theo Quý doanh nghiệp, giá trung bình trong từng phân khúc dưới đây sẽ thay đổi như thế nào trong năm 2022 so với năm 2021?**

| **Phân khúc** | **Cao hơn**  **61%** | **Cao hơn**  **41%-60%** | **Cao hơn**  **21%-40%** | **Cao hơn**  **Từ 11%- 20%** | **Cao hơn từ 5%- 10%** | **Tương đương** | **Thấp hơn dưới**  **10%** | **Thấp hơn trên 10%** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhà ở, Chung cư giá rẻ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhà ở, Chung cư trung cấp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhà ở, Chung cư cao cấp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn phòng cho thuê |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bất động sản nghỉ dưỡng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bất động sản khu công nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bất động sản ven đô |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đất nền |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đất nông nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Khác (vui lòng ghi rõ): …………………................... |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Phân khúc nào sẽ là chiến lược ưu tiên của Quý Doanh nghiệp trong năm 2021?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lựa chọn** | **Phân khúc** |
|  | Nhà ở, Chung cư giá rẻ |
|  | Nhà ở, Chung cư trung cấp |
|  | Nhà ở, Chung cư cao cấp, hạng sang |
|  | Văn phòng/ mặt bằng bán lẻ cho thuê |
|  | Bất động sản nghỉ dưỡng |
|  | Bất động sản khu công nghiệp |
|  | Bất động sản hậu cần, kho bãi |
|  | Bất động sản trung tâm dữ liệu |
|  | Đất nền |
|  | Khác (vui lòng ghi rõ ………………………………………………………….) |

1. **Trong xu hướng làm việc từ xa đang trở nên phổ biến hơn, theo Quý Doanh nghiệp diện tích văn phòng cho thuê sẽ cần phải thay đổi như thế nào trong 2-3 năm tới?**

| **Lựa chọn** | **Tỷ lệ** |
| --- | --- |
| ☐ | Tăng trên 30% |
| ☐ | Tăng từ 20%-30% |
| ☐ | Tăng từ 10%-20% |
| ☐ | Tăng từ 5%-10% |
| ☐ | Tăng dưới 5% |
| ☐ | Không thay đổi |
| ☐ | Giảm dưới 5% |
| ☐ | Giảm từ 5%-10% |
| ☐ | Giảm từ 10%-20% |
| ☐ | Giảm từ 20%-30% |
| ☐ | Giảm trên 30% |

***Quý Doanh nghiệp vui lòng trả lời tiếp phần E – Đánh giá Doanh nghiệp tiêu biểu (trang 14)***

|  |
| --- |
| **C ˗ PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CUNG CẤP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN** |

1. **Hai phương thức tiếp cận khách hàng chủ yếu của Quý doanh nghiệp đến từ những kênh nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kênh tiếp cận** | **Trước khi có đại dịch Covid-19** | **Hiện tại** | **Trong 2-3 năm tới** |
| Tiếp cận trực tiếp qua đội ngũ bán hàng, môi giới chuyên nghiệp |  |  |  |
| Tiếp cận qua nhóm khách hàng tập thể theo hình thức mua chung |  |  |  |
| Bán hàng qua điện thoại |  |  |  |
| Thông qua hệ thống sàn liên kết và nhà kết nối bán chuyên |  |  |  |
| Hội chợ, triển lãm bất động sản |  |  |  |
| Ứng dụng công nghệ (app, thương mại điện tử, websiteste …) |  |  |  |
| Khác (ghi rõ…………………………………) |  |  |  |

1. **Đánh giá kỹ năng đội ngũ nhân sự của Quý Doanh nghiệp trong thời đại số?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| Kỹ năng Telesale |  |  |  |  |
| Kỹ năng tư vấn trực tiếp |  |  |  |  |
| Kỹ năng marketing online |  |  |  |  |
| Kỹ năng livestream giới thiệu nhà mẫu |  |  |  |  |
| Kỹ năng chốt sale |  |  |  |  |
| Kỹ năng chăm sóc khách hàng |  |  |  |  |
| Kỹ năng quản trị dữ liệu khách hàng |  |  |  |  |
| Kỹ năng khác (vui lòng ghi rõ):  ……………………………………………… |  |  |  |  |

***Quý Doanh nghiệp vui lòng trả lời tiếp phần E – Đánh giá Doanh nghiệp tiêu biểu (trang 14)***

|  |
| --- |
| **D ˗ PHẦN DÀNH CHO NHÀ THẦU XÂY DỰNG, CƠ ĐIỆN, NHÀ SẢN XUẤT VLXD** |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, xây dựng bền vững (sustainable construction) có nghĩa là hoạt động xây dựng nhằm hướng tới …?**

Bảo vệ môi trường tự nhiên

Nâng cao chất lượng cuộc sống

Duy trì tăng trưởng kinh tế

Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên

Giảm thiểu chất thải và khuyến khích xử lý chất thải có trách nhiệm.

Tiến bộ trong đời sống xã hội

Tạo ra lợi nhuận mà không ảnh hưởng đến nhu cầu trong tương lai

Khác (Vui lòng ghi rõ) ………………………………………………………………………………...

1. **Việc thực thi và đáp ứng tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng đến việc giành được hợp đồng/đơn hàng hoặc thắng thầu của Quý Doanh nghiệp không?**

Có

Không

Không rõ

**Nếu có, những lợi ích bổ sung nào sau đây được xem xét trong hồ sơ đấu thầu/hợp đồng của Quý Doanh nghiệp?**

Phát triển kinh tế địa phương

Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan tại địa phương

Nâng cao kỹ năng cho người dân

Đảm bảo mức thu nhập tối thiểu

Bảo vệ môi trường tự nhiên

Quản lý/giảm thiểu chất thải

Quản lý nước có hiệu quả và trách nhiệm

Thúc đẩy phát triển cộng đồng và hòa nhập xã hội

Hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo

Phát triển và đa dạng hóa chuỗi cung ứng địa phương

Ủng hộ các hoạt động từ thiện

1. **Quý Doanh nghiệp hiện có bộ phận/nhân sự chuyên trách để quản lý các vấn đề liên quan đến ESG hay không?**

Không

Có, chúng tôi có bộ phận chuyên trách

Có, chúng tôi có mạng lưới nhân sự phụ trách vấn đề này

Có, chúng tôi có một chức năng cụ thể (một người) dành riêng cho vấn đề này

Khác (Vui lòng ghi rõ) ………………………………………………………………………………...

1. **Mức đầu tư công nghệ của Quý Doanh nghiệp hiện như thế nào?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức đầu tư thấp**  **Mức đầu tư cao** | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  |  |  |  |  |

1. **Các công nghệ có tiềm năng mang lại hiệu quả đầu tư lớn nhất (ROI) cho Quý doanh nghiệp?**

Xây dựng mô hình thông tin (BIM)

Sử dụng phân tích dữ liệu nâng cao

Sử dụng phân tích dữ liệu cơ bản

Nền tảng di động

Quy trình robot tự động hóa / lao động kỹ thuật số

Máy học nhận thức

In 3D

Drone

Cảm biến thông minh

Thực tế ảo (VR)

Thực tế tăng cường (AR)

Trí tuệ nhân tạo (AI)

Thiết kế và chế tạo máy

Khác (vui lòng ghi rõ)

Không rõ

1. **Tình trạng tích hợp công nghệ trong Quý Doanh nghiệp hiện như thế nào?**

Hệ thống & công cụ được tích hợp đầy đủ

Tích hợp một phần

Không tích hợp, nhưng có kế hoạch tích hợp

Không tích hợp và không có kế hoạch tích hợp

Không rõ

***Quý Doanh nghiệp vui lòng trả lời tiếp phần E – Đánh giá Doanh nghiệp tiêu biểu (trang 14)***

|  |
| --- |
| **E - ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU** |

**Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là các Công ty tiêu biểu nhất trong ngành Bất động sản, Xây dựng, Vật liệu xây dựng hiện nay?**

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Chủ đầu tư** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Chủ đầu tư BĐS** | **Tên dự án**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Tiến độ bàn giao và chất lượng công trình** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Chủ đầu tư Bất động sản Công nghiệp** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Chủ đầu tư BĐS**  **Công nghiệp** | **Tên dự án**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Tiến độ bàn giao và chất lượng công trình** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Công ty Cung cấp dịch vụ (bao gồm tư vấn, quản lý, môi giới) bất động sản** màQuý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Công ty cung cấp**  **dịch vụ bất động sản** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất (tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Chất lượng dịch vụ tư vấn/ môi giới** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Nhà thầu xây dựng** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Nhà thầu xây dựng** | **Tên dự án**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Tiến độ thi công và chất lượng công trình** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Nhà thầu cơ điện (M&E)** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Nhà thầu cơ điện** | **Tên dự án**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Tiến độ thi công và chất lượng công trình** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Công ty VLXD** | **Tên sản phẩm**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất  (tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Chất lượng sản phẩm cung ứng** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng** **- nhóm sản phẩm: Gạch, đá ốp lát** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Công ty VLXD** | **Tên sản phẩm**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Chất lượng sản phẩm cung ứng** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng** **- nhóm sản phẩm: Sắt, thép, tôn** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Công ty VLXD** | **Tên sản phẩm**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Chất lượng sản phẩm cung ứng** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Công ty sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng** **- nhóm sản phẩm Cửa-tấm profile-vách ngăn, nhựa nhôm, kính, thạch cao…** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

| **Thứ tự** | **Tên Công ty VLXD** | **Tên sản phẩm**  **tiêu biểu nhất** | **Tiêu chí được đánh giá cao nhất**  **(tích x nếu chọn)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiềm lực tài chính** | **Chất lượng sản phẩm cung ứng** | **Uy tín thương hiệu** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |

**Quý Doanh nghiệp vui lòng cung cấp địa chỉ để nhận Báo cáo Tăng trưởng Việt Nam 2022**

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………..………………………………………………………………………………………….…….

Bộ phận làm việc: …………………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: ……………………………………………………………………………………………..

Email:………………………………………………………………………………………………….………….

......, ngày….. tháng….. năm 2022

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**

***(Ký tên và đóng dấu)***

*Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!*